

Hà Nội, ngày 13 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân công nhiệm vụ Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 13/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 126-QĐ/BCSD, ngày 19/7/2017 của Ban Cán sự đảng ban hành Quy chế làm việc của Ban Cán sự đảng Ủy ban Dân tộc nhiệm kỳ 2016-2021;

Căn cứ Quyết định số 559/QĐ/UBDT, ngày 25/9/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-UBDT, ngày 13/03/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ban hành Quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu tại cơ quan Ủy ban Dân tộc trong thi hành nhiệm vụ công vụ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nguyên tắc phân công nhiệm vụ

1. Phân công nhiệm vụ của lãnh đạo Ủy ban Dân tộc phải đảm bảo lãnh đạo, điều hành mọi lĩnh vực công tác; không chồng chéo, mỗi công việc đều phải có người chịu trách nhiệm.

2. Mỗi đồng chí lãnh đạo Ủy ban đều được phân công chỉ đạo một số lĩnh vực; trực tiếp theo dõi, chỉ đạo một số Vụ, đơn vị; phối hợp chỉ đạo công tác dân tộc ở một số Bộ, ngành và địa phương.

3. Trong phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ được giao, các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm chủ động giải quyết công việc, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm khác phụ trách thì chủ động phối hợp với nhau để giải quyết; Trường hợp các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm có ý kiến khác nhau thì Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm chủ trì giải quyết công việc báo cáo Bộ trưởng, Chủ nhiệm quyết định.



4. Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Chủ nhiệm về các quyết định liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ được Bộ trưởng, Chủ nhiệm phân công; chủ động giải quyết mọi công việc, những vấn đề sau đây Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm báo cáo, xin ý kiến Bộ trưởng, Chủ nhiệm bằng văn bản hoặc phiếu trình trước khi quyết định: Chi kinh phí thường xuyên ngoài kế hoạch năm; Chi tăng thu nhập từ nguồn tiết kiệm chi; Chi kinh phí đặc thù thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, Chủ nhiệm; Các đoàn đi công tác nước ngoài; Tiếp và làm việc với các đoàn khách, tổ chức quốc tế; Các báo cáo về nhân quyền; Mở đề tài, nghiệm thu kết quả đề tài nghiên cứu cấp quốc gia, cấp bộ; Phê duyệt hồ sơ các dự án đầu tư; Giao kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch hàng năm; Điều tra kinh tế - xã hội 53 dân tộc thiểu số; Tổ chức các sự kiện theo hình thức xã hội hóa; Tuyên truyền về những nội dung quan trọng, nhạy cảm; Kế hoạch thanh tra, kết luận các cuộc thanh tra; Kết luận giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

5. Trong trường hợp cần thiết hoặc khi Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm vắng mặt, Bộ trưởng, Chủ nhiệm trực tiếp xử lý công việc đã phân công cho Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm phụ trách; Sau đó Bộ trưởng, Chủ nhiệm sẽ thông tin, trao đổi lại với Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm.

Điều 2. Trách nhiệm, quyền hạn của Bộ trưởng, Chủ nhiệm và các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm

1. Trách nhiệm, quyền hạn của Bộ trưởng, Chủ nhiệm:

a) Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc là, người đứng đầu Cơ quan Ủy ban Dân tộc; chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành toàn diện mọi hoạt động của Ủy ban Dân tộc; thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về mọi hoạt động của Ủy ban Dân tộc.

b) Bộ trưởng, Chủ nhiệm phân công nhiệm vụ đối với các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm trực tiếp chỉ đạo, quản lý, điều hành, xử lý thường xuyên các công việc thuộc các lĩnh vực, đơn vị, địa bàn được phân công; chịu trách nhiệm liên đới đến kết quả công tác của Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm với tư cách là người đứng đầu về thực hiện các nhiệm vụ đã được phân công.

c) Khi Bộ trưởng, Chủ nhiệm vắng mặt, sẽ ủy quyền cho một Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm thay mặt Bộ trưởng, Chủ nhiệm chỉ đạo, điều hành công tác của Ủy ban, giải quyết các công việc được Bộ trưởng, Chủ nhiệm giao trong thời gian vắng mặt. Người được ủy quyền phải báo cáo kết quả giải quyết các công việc và các quyết định của mình với Bộ trưởng, Chủ nhiệm, sau khi hết thời gian ủy quyền.

2. Trách nhiệm, quyền hạn của Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm:

a) Giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc xây dựng kế hoạch, cơ chế, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực được phân công, trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm phê duyệt, ký ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, ban hành.

b) Phối hợp các Bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện các chủ trương, chính sách đối với công tác dân tộc thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách; thường xuyên theo dõi và xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; đồng thời báo cáo đề xuất với Bộ trưởng, Chủ nhiệm xem xét những vấn đề phát sinh ngoài thẩm quyền giải quyết của mình.

c) Đề xuất với Bộ trưởng, Chủ nhiệm các chủ trương, giải pháp nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc đối với các lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

3. Phân công ký văn bản

a) Các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm phụ trách Vụ, đơn vị, lĩnh vực nào thì ký văn bản do Vụ, đơn vị đó trình; trong trường hợp phải xin ý kiến Bộ trưởng, Chủ nhiệm thì Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm phải có ý kiến bằng văn bản hoặc ghi ý kiến vào phiếu trình; nhất thiết các Vụ, đơn vị phải trình văn bản từ dưới lên, không được trình vượt cấp.

b) Những văn bản của các Vụ, đơn vị trình thuộc Bộ trưởng, Chủ nhiệm phụ trách không nhất thiết phải do Bộ trưởng, Chủ nhiệm ký thì sẽ ủy quyền cho 01 đồng chí Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm ký hoặc Vụ trưởng, Chánh Văn phòng Ủy ban ký thừa lệnh.

Điều 3. Phân công nhiệm vụ cụ thể

1. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Đỗ Văn Chiến

a) Là người đứng đầu Ủy ban Dân tộc, chịu trách nhiệm điều hành tất cả các lĩnh vực và hoạt động của Ủy ban Dân tộc được Chính phủ quy định tại Nghị định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban. Ký ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc theo quy định của pháp luật. Là Chủ tài khoản cấp I của Ủy ban Dân tộc.

b) Trực tiếp chỉ đạo các lĩnh vực sau:

- Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, trung hạn của Ủy ban Dân tộc;
- Công tác tổ chức, cán bộ; Công tác bảo vệ chính trị nội bộ.
- Chỉ đạo chung về xây dựng chính sách, thực hiện chính sách đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;
- Chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Ủy ban Dân tộc;

c) Chỉ đạo hoạt động của các Vụ, đơn vị: Vụ Tổ chức Cán bộ, Vụ Chính sách Dân tộc, Văn phòng Điều phối Chương trình 135.

d) Phối hợp chỉ đạo công tác dân tộc ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Thành phố Hà Nội, Tuyên Quang, Hà Giang.

e) Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương chỉ đạo về công tác dân tộc: Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công thương.

- g) Tham gia thành viên các Ban Chỉ đạo do cấp có thẩm quyền quyết định.
- h) Ký ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

2. Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Nông Quốc Tuấn:

- a) Thực hiện nhiệm vụ Bí thư Đảng ủy cơ quan theo quy định của Đảng.
- b) Giúp Bí thư Ban cán sự Đảng chỉ đạo tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ của Ban cán sự Đảng.
- c) Giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm chỉ đạo các lĩnh vực, nhiệm vụ sau:
 - Thay mặt Bộ trưởng, Chủ nhiệm điều hành, giải quyết các công việc thuộc trách nhiệm của Bộ trưởng, Chủ nhiệm khi vắng mặt;
 - Chỉ đạo các hoạt động của Văn phòng Ủy ban, Văn phòng Ban Cán sự đảng và Đảng ủy;
 - Chỉ đạo thực hiện kế hoạch tài chính hằng năm của Văn phòng Ủy ban;
 - Chỉ đạo công tác dân vận và Quy chế dân chủ ở cơ sở của Ủy ban Dân tộc;
 - Trực tiếp phụ trách các Vụ, đơn vị: Vụ Địa phương II, Văn phòng Ủy ban (Bao gồm cả Đại diện Văn phòng tại Thành phố Hồ Chí Minh), Văn phòng Ban Cán sự đảng và Đảng ủy.
- d) Phối hợp công tác với các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương: Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ.
- e) Phối hợp chỉ đạo công tác dân tộc ở các tỉnh, thành phố: Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Phước, Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, Ninh Thuận, Tây Ninh, Bắc Kạn, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đắk Nông, Bình Định, Khánh Hòa.

- g) Tham gia thành viên các Ban Chỉ đạo do cấp có thẩm quyền quyết định.
- h) Chỉ đạo thực hiện các quy chế phối hợp đã ký với các cơ quan, tổ chức, Bộ, ngành thuộc phạm vi phụ trách.
- i) Ký một số văn bản thuộc trách nhiệm của Bộ trưởng, Chủ nhiệm khi được ủy quyền.

3. Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Phan Văn Hùng:

- a) Giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm chỉ đạo các lĩnh vực, nhiệm vụ sau:
 - Công tác tổng hợp;
 - Khoa học, công nghệ và môi trường;
 - Hợp tác quốc tế về công tác dân tộc; công tác nhân quyền;
 - Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác dân tộc;
 - Chủ tịch Hội đồng khoa học Ủy ban dân tộc;
 - Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự Ủy ban Dân tộc.

b) Trực tiếp phụ trách các Vụ, đơn vị: Vụ Tổng hợp, Vụ Hợp tác quốc tế, Học viện Dân tộc, Trung tâm Thông tin.

c) Phối hợp công tác với các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương: Bộ Ngoại giao, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

d) Phối hợp chỉ đạo công tác dân tộc ở các tỉnh: Vĩnh Long, Quảng Ninh, Hòa Bình, Bắc Giang.

e) Tham gia thành viên các Ban Chỉ đạo do cấp có thẩm quyền quyết định.

g) Chỉ đạo thực hiện các quy chế phối hợp đã ký với các tổ chức, cơ quan, Bộ, ngành thuộc phạm vi phụ trách.

h) Ký một số văn bản thuộc trách nhiệm của Bộ trưởng, Chủ nhiệm khi được ủy quyền.

4. Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Lê Sơn Hải:

a) Giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm chỉ đạo các lĩnh vực, nhiệm vụ sau:

- Công tác kế hoạch, thống kê, tài chính hàng năm của Ủy ban Dân tộc;
- Công tác Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số;
- Công tác pháp chế; chỉ đạo nghiên cứu xây dựng Luật Hỗ trợ phát triển vùng dân tộc thiểu số và miền núi;
- Công tác đầu tư xây dựng của Ủy ban;

b) Trực tiếp phụ trách các Vụ, đơn vị: Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Pháp chế, Vụ Địa phương III, Ban Quản lý dự án đầu tư chuyên ngành xây dựng, Nhà khách Dân tộc.

c) Phối hợp công tác với các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tư pháp.

d) Phối hợp chỉ đạo công tác dân tộc ở các tỉnh: Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, An Giang, Kiên Giang, Trà Vinh.

e) Tham gia thành viên các Ban Chỉ đạo do cấp có thẩm quyền quyết định.

g) Chỉ đạo thực hiện các quy chế phối hợp đã ký với các tổ chức, cơ quan, Bộ, ngành thuộc phạm vi phụ trách.

h) Ký một số văn bản thuộc trách nhiệm của Bộ trưởng, Chủ nhiệm khi được ủy quyền.

5. Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Hoàng Thị Hạnh:

a) Giúp Bộ trưởng chỉ đạo các lĩnh vực, nhiệm vụ sau:

- Công tác thông tin, tuyên truyền;

- Công tác mặt trận, dân vận và các Đoàn thể.
- Công tác bình đẳng giới

b) Trực tiếp phụ trách các Vụ, đơn vị: Vụ Tuyên truyền, Vụ Dân tộc thiểu số, Báo Dân tộc và Phát triển, Tạp chí Dân tộc.

c) Phối hợp công tác với các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương: Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Tôn giáo Chính phủ, Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam.

d) Phối hợp chỉ đạo công tác dân tộc ở các tỉnh: Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Yên Bái, Sơn La.

e) Tham gia thành viên các Ban Chỉ đạo do cấp có thẩm quyền quyết định.

g) Chỉ đạo thực hiện các quy chế phối hợp đã ký với các tổ chức, cơ quan, Bộ, ngành thuộc phạm vi phụ trách.

h) Ký một số văn bản thuộc trách nhiệm của Bộ trưởng, Chủ nhiệm khi được ủy quyền.

6. Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm (Sẽ bổ sung theo Quyết định của cấp có thẩm quyền; trong khi chưa bổ sung thì Bộ trưởng, Chủ nhiệm trực tiếp theo dõi, chỉ đạo những nhiệm vụ này)

a) Giúp Bộ trưởng chỉ đạo các lĩnh vực, nhiệm vụ sau:

- Công tác ổn định dân cư, phòng chống thiên tai, lũ lụt, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

- Công tác phòng chống, đấu tranh với hoạt động tôn giáo trái pháp luật ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Công tác thanh tra, kiểm tra quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc.

- Phối hợp công tác với các cơ quan của Quốc hội trong việc tiếp nhận, trả lời ý kiến kiến nghị của cử tri, của Đại biểu Quốc hội.

- Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

b) Trực tiếp phụ trách các Vụ, đơn vị: Vụ Địa phương I, Thanh tra Ủy ban Dân tộc.

c) Phối hợp công tác với các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương: Thanh tra Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

d) Phối hợp chỉ đạo công tác dân tộc ở các tỉnh: Cao Bằng, Lạng Sơn, Phú Thọ, Ninh Bình, Phú Yên, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi.

e) Chỉ đạo thực hiện các quy chế phối hợp đã ký với các tổ chức, cơ quan, Bộ, ngành thuộc phạm vi phụ trách.

g) Ký một số văn bản thuộc trách nhiệm của Bộ trưởng, Chủ nhiệm khi được ủy quyền.

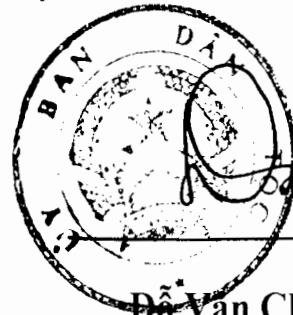
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 298/QĐ-UBND, ngày 14/6/2016 và Quyết định số 51/QĐ-UBND, ngày 07/02/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc phân công nhiệm vụ lãnh đạo Ủy ban Dân tộc .

Điều 5. Bộ trưởng, Chủ nhiệm, các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *ilk*

Nơi nhận

- Như Điều 5;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng (đề b/c);
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- PTTg CP Trương Hòa Bình (đề b/c);
- Ban Tổ chức Trung ương (đề b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBTW Mặt trận tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Ban Dân tộc, Cơ quan công tác dân tộc địa phương;
- Đảng ủy và các tổ chức đoàn thể thuộc UBNDT;
- Các Vụ, đơn vị thuộc UBNDT;
- Công TTĐT UBNDT;
- Lưu: VT, TCCB (05 bản). 160

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Đỗ Văn Chiến